TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07 – 02 – 2023
Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Sĩ Hùng.
- Ông Tạ Bửu Thương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Kiều, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 626/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 367/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Diễm T; sinh năm: 1991 (có mặt);

Nơi cư trú: Đường N, khóm M, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Võ Hoàng L; sinh năm: 1991 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Đường N, khóm M, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, chị Trần Diễm T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Võ Hoàng L chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau vào ngày 20/4/2015. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống không còn hợp nhau và đã ly thân từ năm 2021. Nay chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn anh L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Quang H, sinh ngày 22/5/2016 hiện cháu đang ở với anh L. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con cho anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2023 dl.

Tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

- Đối với anh Võ Hoàng L, mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ nhiều lần đến phiên tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng anh L vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Võ Hoàng L đã được niêm yết hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng anh vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Diễm T và anh Võ Hoàng L chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau vào ngày 20/4/2015 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Trong quá trình chung sống theo chị T xác định thời gian đầu hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, cuộc sống không còn hợp nhau và đã ly thân từ năm 2021. Nay chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn anh L. Đối với anh L không đến Tòa án tham gia phiên tòa, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị T xin ly hôn. Xét thấy: Đời sống hôn nhân của anh, chị đã thực sự không còn, mâu thuẫn là có xảy ra, anh L không có biện pháp hàn gắng vợ chồng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị được ly hôn anh L.

[3] Về con chung: Chị T xác định có 01 con chung tên Võ Quang H, sinh ngày 22/5/2016 hiện cháu đang ở với anh L. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con cho anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với anh L không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi dưỡng chăm sóc, con chung. Xét thấy, hiện cháu H đang sống với anh L, nguyện vọng cháu cũng muốn sống với cha nếu cha mẹ ly hôn và tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu H cho anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2023 dl. Đối với anh L không gửi văn bản trình bày về mức cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của cha mẹ, căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng nên mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con với số tiền 2.000.000đ/tháng theo sự tự nguyện của chị T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận cần buộc chị T cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000đ.

[5] Về tài sản chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét;

[6] Về nợ chung: Chị T khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra giải quyết.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Diễm T về việc xin ly hôn anh Võ Hoàng L.

- Về con chung: Giao cháu Võ Quang H, sinh ngày 22/5/2016 cho anh Võ Hoàng L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trần Diễm T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2023 dl, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Kể từ ngày anh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Chị Trần Diễm T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Trần Diễm T phải chịu 300.000đ. Ngày 01 tháng 11 năm 2022, chị T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0002371 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Trần Diễm T phải nộp 300.000đ (Chưa nộp).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.